

Số: /2021/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương;
Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014
của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Chánh Thanh tra
tỉnh tại Tờ trình số 335/TTr-TTr ngày 28/5/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021 và thay thế Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân và các nhiệm vụ quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình UBND tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân.

b) Dự thảo kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố, thị xã;

d) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho Thanh tra tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố;

đ) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

e) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên;

g) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Dự thảo kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc Sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện, thị xã, thành phố, Thanh tra sở.

6. Về Thanh tra

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở; Thanh tra huyện, thị xã, thành phố.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của UBND huyện, thị xã, thành phố, của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Sở, UBND huyện, thị xã, thành phố; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

c) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh và của Chánh Thanh tra tỉnh.

đ) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra huyện, thành phố, thị xã khi cần thiết.

e) Quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Giám đốc Sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao; quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

g) Yêu cầu Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thanh tra trong phạm vi quản lý của Sở, UBND huyện, thị xã, thành phố khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND huyện,

thị xã, thành phố không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện việc tiếp công dân tại trụ sở làm việc theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp để làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh khi được giao.

d) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Sở đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trong trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh.

e) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về tiếp công dân

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn đối với nhân dân, công chức, viên chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố;

c) Tổ chức các lớp tập huấn cho đối tượng là công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thuộc Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh;

9. Về phòng, chống tham nhũng

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng.

c) Thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh trừ Giám đốc Sở và tương đương trở lên; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ.

12. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

13. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân theo quy định của UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

15. Phối hợp với Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức các chức danh Thanh tra; tham gia ý kiến thỏa thuận về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và thuyên chuyển, điều động Thanh tra viên, chức danh Chánh Thanh tra Sở, UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

16. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh

a) Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra và 03 Phó Chánh Thanh tra.

b) Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Chánh Thanh tra tỉnh là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm lại Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

c) Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra, kinh tế xã hội (Phòng Nghiệp vụ 1);
- c) Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo (Phòng Nghiệp vụ 2);
- d) Phòng Phòng, chống tham nhũng (Phòng Nghiệp vụ 3);

Điều 4. Biên chế và số lượng cấp phó các phòng thuộc Thanh tra tỉnh

1. Biên chế công chức của Thanh tra tỉnh trong tổng biên chế công chức được UBND tỉnh giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng Phòng có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí 02 Phó Trưởng phòng có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí 03 Phó Trưởng phòng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quy định này, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc chưa phù hợp thì Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét để điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật./.